

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI CHÂU
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2018/HS-ST
Ngày: 14-9-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HOÀ BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Dần

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Công Pênh

Ông Hà Bá Khiên

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2018/TLST-HS ngày 14/8/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Thị N, tên gọi khác: Không, sinh ngày 26/01/1995 tại huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT: Xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Bản C, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông Phạm Bá O, sinh năm 1969 và bà Vi Thị H, sinh năm 1977; bị cáo có chồng là Hà Công T, sinh năm 1994 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2012; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Chưa có án tích, chưa bị xử phạt lần nào; bị cáo bị tạm giữ ngày 29/4/2018, chuyển tạm giam từ ngày 08/5/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ sáng ngày 27/4/2018, Phạm Thị N bắt xe khách đi từ nhà mình tại bản C, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa lên huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa rồi xin đi nhờ xe của một người không quen biết sang nước Lào với mục đích tìm mua ma túy. Khi sang đến đất Lào, N không rõ thuộc địa phận nào, N xuống xe và đi bộ khoảng 15 phút thì gặp 01 người phụ nữ người Lào không quen biết và hỏi có ma túy tổng hợp bán không, người đó trả lời có. N lấy 6.000.000 đồng đưa cho người phụ nữ

đó và nói mua ma túy tổng hợp. Người đó cầm tiền và bảo N đứng đó đợi, khoảng 20 phút sau thì người phụ nữ đó quay lại, đưa cho N 01 túi nilon màu trắng bên trong có 02 túi nilon màu xanh chứa các viên ma túy tổng hợp. Nhận được ma túy, N cất giấu trong cặp quần đang mặc sau đó đón xe khách để về nhà, về đến nhà N cất giấu ma túy trong nhà, không cho ai biết. Ngày 28/4/2018 N lấy 03 viên ma túy tổng hợp trong gói nilon màu xanh mua được hôm trước ra để sử dụng, sau đó gói lại và cất giấu như cũ. Khoảng 13 giờ ngày 29/4/2018 N lấy gói ma túy và cất giấu trong cặp quần N đang mặc rồi bắt xe khách lên huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình mục đích đến gặp anh Trần Quang M để hỏi vay tiền. Đến khoảng hơn 16 giờ cùng ngày khi N và anh M đang ngồi nói chuyện trong nhà M thì bị tổ công tác của Công an bắt quả tang.

Vật chứng, tang vật Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ gồm: 36,78 gam ma túy tổng hợp và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen - bạc kèm theo hai sim trong điện thoại.

Tại biên bản mở niêm phong cân trọng lượng tang vật xác định: Tổng khối lượng 380 viên nén hình trụ màu hồng và màu xanh trong phong bì niêm phong mang tên Phạm Thị N là 36,78 gam.

Tại bản kết luận số: 121/KLGD-CAT-PC54 ngày 21/5/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình đã kết luận: Các viên nén hình trụ trong phong bì niêm phong ghi tên Phạm Thị N gửi giám định có tổng khối lượng 36,78 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 38/CT – VKS – HS ngày 13/8/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu đã truy tố Phạm Thị N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Thị N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.
- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Thị N từ 10 (mười) đến 12 (mười hai) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 29/4/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS.

Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tuyên:
 - + Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy của bị cáo Phạm Thị N trong vụ án.
 - + Tuyên trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen - bạc kèm theo hai sim trong điện thoại cho bị cáo Phạm Thị N.

Về vấn đề khác:

- Đối với người phụ nữ mà Phạm Thị N khai đã bán ma túy cho bị cáo tại nước Lào quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

- Đối với anh Trần Quang M, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên không có căn cứ để xử lý. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

- Đề nghị tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án, theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, lời khai, lời trình bày ý kiến của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án như: Biên bản hỏi cung bị can; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong vật chứng; biên bản mở niêm phong cân xác định trọng lượng; kết luận giám định; biên bản ghi lời khai.

Lời sau cùng của bị cáo Phạm Thị N : Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Nay bị cáo đã thực sự nhận ra lỗi lầm, bị cáo rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về hòa nhập với cộng đồng. Bị cáo xin được miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình, Viện kiểm sát, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội và hình phạt: Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng hơn 16 giờ ngày 29/4/2018, tại nhà anh Trần Quang M ở Tiểu khu 4, thị trấn Mai Châu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tổ công tác của Công an huyện Mai Châu phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hòa Bình bắt quả tang Phạm Thị N đang tàng trữ trái phép 36,78 gam Methamphetamine, mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội, bị cáo tuổi còn trẻ, trong cuộc sống bị cáo là một người mẹ đáng nhẽ bị cáo phải sống tốt, tu trí làm ăn để làm gương cho con cái. Song vì cần có chất ma túy để sử dụng cho bản thân nên bị cáo vẫn cố tình, bất chấp quy định cấm của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần phải xử phạt bị cáo

với một mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 249; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng đã cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo trước khi thực hiện hành vi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự nào, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản,*”. Xét thấy, theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, thu nhập không ổn định, gia đình không có tài sản gì có giá trị nên không có khả năng thi hành. Do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng của vụ án:

- Toàn bộ số ma túy cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Phạm Thị N sau khi giám định được niêm phong trong phong bì của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình. Cần được tịch thu để tiêu hủy sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen - bạc kèm theo hai sim trong điện thoại của bị cáo Phạm Thị N. Hội đồng xét xử xét chiếc điện thoại không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo. Vì vậy căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên trả lại cho bị cáo Phạm Thị N.

[4] Về vấn đề khác:

- Đối với người phụ nữ mà Phạm Thị N khai đã bán ma túy cho bị cáo tại nước Lào quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được tên, tuổi, địa chỉ. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét đến.

- Đối với anh Trần Quang M, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên không có căn cứ để xử lý. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét đến.

[5] Bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1,3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[6] Về án phí: Bị cáo Phạm Thị N phải nộp án phí theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Thị N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.
- xử phạt bị cáo Phạm Thị N, 11 (*mười một*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/4/2018 (*là ngày bắt giữ bị cáo*).
- Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo Phạm Thị N.

2. Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy của bị cáo trong vụ án, gửi giám định, đã hoàn lại toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì màu trắng dán kín, mang tên đối tượng Phạm Thị N.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên trả lại cho bị cáo Phạm Thị N một chiếc điện di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen - bạc có số IMEL 1 là 359929073538735/01; số IMEL 2 là 359930073538733/01 điện thoại cũ đã qua sử dụng. (kèm theo hai sim trong điện thoại).

(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 38/THA ngày 13/8/2018).

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên bị cáo Phạm Thị N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Báo cho bị cáo Phạm Thị N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- Trại tạm giam;
- VKSND huyện MC;
- CA huyện MC;
- THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND xã T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Lò Văn Dân

